

Số: /2022/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

## QUYẾT ĐỊNH

### Thí điểm thực hiện thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại huyện, quận, thị xã, thành phố của 09 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ về việc thí điểm thực hiện thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại huyện, quận, thị xã, thành phố của 09 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thí điểm thực hiện thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại huyện, quận, thị xã, thành phố của 09 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm; nội dung thanh tra, hoạt động thanh tra, trách nhiệm quản lý hoạt động thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm; sử dụng tiền thu từ xử phạt vi phạm hành

chính; thời gian thực hiện thí điểm thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) của 09 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) gồm: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Gia Lai (sau đây gọi tắt là tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm).

## 2. Đối tượng áp dụng:

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có hoạt động liên quan đến an toàn thực phẩm ở cấp huyện của tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 2. Người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm**

1. Người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm là công chức các phòng: Y tế (hoặc Cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về y tế, an toàn thực phẩm), Kinh tế, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và viên chức Trung tâm Y tế.

2. Ngoài các công chức, viên chức quy định tại khoản 1 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ yêu cầu quản lý về an toàn thực phẩm của địa phương giao công chức, viên chức khác thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc công chức, viên chức các đơn vị khác đóng trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm sau khi thống nhất với Thủ trưởng cơ quan quản lý công chức, viên chức đó.

### **Điều 3. Tiêu chuẩn của người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm**

1. Là công chức, viên chức quy định tại Điều 2 Quyết định này.
2. Am hiểu pháp luật về thanh tra và an toàn thực phẩm, có ít nhất 01 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan đến an toàn thực phẩm.
3. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm.

### **Điều 4. Thẩm quyền quyết định phân công người thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phân công người thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm; số lượng người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm

## **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm**

1. Tham mưu cho cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm.

2. Tham gia đoàn thanh tra hoặc thanh tra độc lập việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý an toàn thực phẩm theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Tham gia đoàn thanh tra những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến nội dung an toàn thực phẩm theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm cấp trên.

4. Giúp cơ quan chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổng hợp, báo cáo kết quả thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm.

## **Điều 6. Căn cứ ra quyết định thanh tra và nội dung thanh tra về an toàn thực phẩm**

### 1. Căn cứ ra quyết định thanh tra

Việc ra quyết định thanh tra phải có một trong các căn cứ sau đây:

- a) Kế hoạch thanh tra;
- b) Theo yêu cầu của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước;
- c) Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật;
- d) Yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

### 2. Nội dung thanh tra an toàn thực phẩm

a) Việc thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, quy định về an toàn thực phẩm đối với sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và sản phẩm thực phẩm do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành;

b) Việc thực hiện các tiêu chuẩn có liên quan đến an toàn thực phẩm do tổ chức, cá nhân sản xuất công bố áp dụng đối với sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và sản phẩm thực phẩm;

c) Hoạt động quảng cáo, ghi nhãn đối với thực phẩm thuộc phạm vi quản lý;

d) Hoạt động kiểm nghiệm an toàn thực phẩm;

đ) Việc thực hiện các quy định khác của pháp luật về an toàn thực phẩm.

### **Điều 7. Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính**

1. Người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 29 của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

2. Trường hợp vượt quá thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính thì Trưởng đoàn thanh tra hoặc người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm ở cấp huyện lập biên bản về vi phạm của đối tượng thanh tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định.

### **Điều 8. Chế độ, chính sách đối với người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm**

Người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm được hỗ trợ bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ thanh tra an toàn thực phẩm; được trang bị trang phục và được hưởng chế độ theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành và Quyết định số 12/2014/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với công chức thanh tra chuyên ngành.

## **Chương II HOẠT ĐỘNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH AN TOÀN THỰC PHẨM CẤP HUYỆN**

### **Mục 1 HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THANH TRA**

#### **Điều 9. Thẩm quyền ra quyết định thanh tra theo kế hoạch, thanh tra đột xuất**

1. Thẩm quyền ra quyết định thanh tra theo kế hoạch:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thanh tra và thành lập đoàn thanh tra.

2. Thẩm quyền ra quyết định thanh tra đột xuất:

a) Thanh tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm hoặc theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thanh tra đột xuất và thành lập đoàn thanh tra.

3. Quyết định thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Giám đốc các Sở: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Gia Lai), Trưởng ban Ban Quản lý An toàn thực phẩm (đối với Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng).

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của người ra quyết định thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm thực hiện theo quy định tại Điều 55 của Luật thanh tra.

### **Điều 10. Thời hạn thanh tra của đoàn thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm**

Cuộc thanh tra chuyên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiến hành không quá 30 ngày; trường hợp phức tạp có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 45 ngày.

### **Điều 11. Đoàn thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm**

1. Đoàn thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập có Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn và thành viên đoàn thanh tra. Người được cử làm Trưởng đoàn thanh tra phải từ Phó Trưởng phòng cấp huyện hoặc tương đương trở lên. Thành viên đoàn thanh tra là người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành và công chức, viên chức khác của các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc của các đơn vị chức năng liên quan quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện;

2. Trưởng đoàn thanh tra thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 53 Luật thanh tra; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người ra quyết định thanh tra về việc thực hiện nhiệm vụ thanh tra. Khi tiến hành thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra có quyền quyết định việc lấy mẫu để kiểm nghiệm các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm.

3. Thành viên đoàn thanh tra là người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật thanh tra. Các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật thanh tra.

## **Mục 2**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI ĐƯỢC GIAO NHIỆM VỤ THANH TRA CHUYÊN NGÀNH TIẾN HÀNH THANH TRA ĐỘC LẬP**

### **Điều 12. Phân công người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tiến hành thanh tra độc lập**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tiến hành thanh tra chuyên ngành độc lập. Quyết định phân công bao gồm các nội dung sau:

1. Họ, tên, chức danh, số hiệu thẻ công chức, viên chức của người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tiến hành thanh tra độc lập.

2. Phạm vi, nội dung, nhiệm vụ thanh tra.

3. Thời gian tiến hành thanh tra.

### **Điều 13. Thời hạn thanh tra chuyên ngành độc lập**

Thời hạn thanh tra chuyên ngành độc lập đối với mỗi đối tượng thanh tra tối đa là 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiến hành thanh tra. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định kéo dài thời hạn thanh tra nhưng không vượt quá 05 ngày làm việc.

### **Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm khi tiến hành thanh tra độc lập**

1. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Xuất trình văn bản phân công nhiệm vụ; thẻ công chức, viên chức khi tiến hành thanh tra.

3. Yêu cầu đối tượng thanh tra xuất trình các tài liệu liên quan đến nội dung và phạm vi thanh tra.

4. Lập biên bản về hành vi vi phạm của đối tượng thanh tra.

5. Xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền quy định tại Điều 7 Quyết định này; trường hợp vượt quá thẩm quyền, báo cáo người phân công thực hiện nhiệm vụ thanh tra xem xét, xử lý.

6. Lập biên bản làm việc với đối tượng thanh tra khi kết thúc thanh tra.

7. Báo cáo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

### **Điều 15. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành**

Báo cáo kết quả thanh tra chuyên ngành thực hiện theo quy định tại Điều 25 và Điều 32 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP.

**Chương III**  
**TRÁCH NHIỆM TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THANH TRA**  
**CHUYÊN NGÀNH AN TOÀN THỰC PHẨM**

**Điều 16. Quy định về thanh tra lại**

1. Chánh thanh tra các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương (đối với các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Gia Lai) và Trưởng ban Ban Quản lý An toàn thực phẩm (đối với Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng) quyết định thanh tra lại vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục, nội dung thanh tra lại thực hiện theo quy định tại các Điều 35, 36, 37, 38 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP.

**Điều 17. Trách nhiệm xây dựng và phê duyệt Kế hoạch thanh tra**

Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, ban hành Kế hoạch thanh tra an toàn thực phẩm và gửi các Sở: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Gia Lai), Ban Quản lý An toàn thực phẩm (đối với Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng) để báo cáo.

**Điều 18. Trách nhiệm bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra và hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra**

1. Bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra:

Trách nhiệm bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra cho người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm cấp huyện của các tỉnh, thành phố thí điểm thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 15 Luật thanh tra.

2. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thanh tra:

Thanh tra các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương (đối với các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Gia Lai), Ban Quản lý An toàn thực phẩm (đối với Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng) có trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra cho người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm của các tỉnh, thành phố thí điểm.

**Điều 19. Trách nhiệm xử lý chồng chéo về hoạt động thanh tra chuyên ngành**

Chánh thanh tra các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương (đối với các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Gia Lai), Trưởng ban Ban Quản lý An toàn thực phẩm (đối

với Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng) có trách nhiệm xử lý chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra giữa thanh tra an toàn thực phẩm cấp huyện với thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm cấp tỉnh. Trường hợp có trùng lặp kế hoạch của cơ quan thanh tra an toàn thực phẩm cấp trên thì thực hiện theo kế hoạch của cấp cao hơn.

### **Điều 20. Chế độ báo cáo**

1. Định kỳ 06 tháng, 12 tháng Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp kết quả thanh tra do cấp mình thực hiện, gửi báo cáo đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (thông qua Sở Y tế đối với các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Gia Lai và Ban Quản lý An toàn thực phẩm đối với Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng) để gửi Bộ Y tế tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan cấp trên.

3. Bộ Y tế xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thí điểm, hướng dẫn nội dung và thời gian báo cáo tại khoản 1 Điều này.

### **Điều 21. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị có công chức, viên chức được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành**

Thủ trưởng đơn vị có công chức, viên chức được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công chức, viên chức hoàn thành nhiệm vụ; thanh toán công tác phí và các khoản phụ cấp khác (nếu có) cho công chức, viên chức theo quy định.

## **Chương IV**

### **KINH PHÍ CHO HOẠT ĐỘNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH AN TOÀN THỰC PHẨM CẤP HUYỆN**

#### **Điều 22. Sử dụng kinh phí và sử dụng tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm ở cấp huyện**

1. Kinh phí cho hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm, hoạt động thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm cấp huyện do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ưu tiên bố trí ngân sách theo phân cấp cho hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm, hoạt động thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm cấp huyện để khen thưởng, đầu tư trang thiết bị, tăng cường trang thiết bị kỹ thuật và công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm, xử lý tiêu hủy thực phẩm không an toàn và các nhiệm vụ quản lý nhà nước khác.



## Chương V

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 23. Phạm vi thí điểm và thời gian thực hiện thí điểm**

1. Phạm vi thí điểm: 70 đơn vị hành chính cấp huyện của 09 tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm (Danh sách tại Phụ lục kèm theo).

2. Thời gian thực hiện thí điểm: 01 năm (12 tháng), kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

#### **Điều 24. Điều khoản tham chiếu**

Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Quyết định này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

#### **Điều 25. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm có trách nhiệm tổ chức thực hiện thí điểm, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quyết định này.

3. Bộ Y tế có trách nhiệm phối hợp với các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thí điểm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và tổng kết đánh giá kết quả thực hiện thí điểm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thí điểm và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2). XH

**THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**

**Phụ lục**  
**DANH SÁCH 70 ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN CỦA 09 TỈNH**  
**THÍ ĐIỂM THỰC HIỆN THANH TRA CHUYÊN NGÀNH**  
**AN TOÀN THỰC PHẨM**

(Kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-TTg  
ngày tháng năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên tỉnh, thành phố, huyện	TT	Tên tỉnh, thành phố, huyện
<b>I</b>	<b>Hà Nội: 30</b>	9	Quận 11
1	Quận Ba Đình	10	Quận 12
2	Quận Bắc Từ Liêm	11	Quận Bình Tân
3	Quận Cầu Giấy	12	Quận Bình Thạnh
4	Quận Đống Đa	13	Quận Gò Vấp
5	Quận Hà Đông	14	Quận Phú Nhuận
6	Quận Hai Bà Trưng	15	Quận Tân Bình
7	Quận Hoàn Kiếm	16	Quận Tân Phú
8	Quận Hoàng Mai	17	Huyện Bình Chánh
9	Quận Long Biên	18	Huyện Cần Giờ
10	Quận Nam Từ Liêm	19	Huyện Củ Chi
11	Quận Tây Hồ	20	Huyện Hóc Môn
12	Quận Thanh Xuân	21	Huyện Nhà Bè
13	Huyện Ba Vì	22	Thành phố Thủ Đức
14	Huyện Chương Mỹ	<b>III</b>	<b>Cần Thơ: 02</b>
15	Huyện Đan Phượng	1	Quận Ninh Kiều
16	Huyện Đông Anh	2	Quận Bình Thủy
17	Huyện Gia Lâm	<b>IV</b>	<b>Đà Nẵng: 01</b>
18	Huyện Hoài Đức	1	Quận Hải Châu
19	Huyện Mê Linh	<b>V</b>	<b>Hải Phòng: 03</b>
20	Huyện Mỹ Đức	1	Quận Kiến An
21	Huyện Phú Xuyên	2	Quận Ngô Quyền
22	Huyện Phúc Thọ	3	Huyện Thủy Nguyên
23	Huyện Quốc Oai	<b>VI</b>	<b>Đồng Nai: 02</b>
24	Huyện Sóc Sơn	1	Thành phố Biên Hòa
25	Huyện Thạch Thất	2	Huyện Long Thành
26	Huyện Thanh Oai	<b>VII</b>	<b>Thanh Hóa: 06</b>
27	Huyện Thanh Trì	1	Thành phố Thanh Hóa
28	Huyện Thường Tín	2	Thành phố Sầm Sơn
29	Huyện Ứng Hòa	3	Huyện Hoằng Hóa
30	Thị xã Sơn Tây	4	Huyện Nga Sơn
<b>II</b>	<b>Thành phố Hồ Chí Minh: 22</b>	5	Huyện Thọ Xuân
1	Quận 1	6	Thị xã Nghi Sơn
2	Quận 3	<b>VIII</b>	<b>Hà Tĩnh: 03</b>
3	Quận 4	1	Thành phố Hà Tĩnh
4	Quận 5	2	Thị xã Kỳ Anh
5	Quận 6	3	Huyện Thạch Hà
6	Quận 7	<b>IX</b>	<b>Gia Lai: 01</b>
7	Quận 8	1	Thành phố Pleiku
8	Quận 10		

